

BỘ QUỐC PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-BQP

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO
LẦN THỨ 5

TỜ TRÌNH
Dự án Luật Phòng không nhân dân

Kính gửi: Chính phủ.

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016.

Căn cứ kết quả tổng kết thi hành pháp luật về Phòng không nhân dân (PKND) giai đoạn 2015 - 2021, tiếp tục khẳng định “PKND là một nội dung của công tác quốc phòng, quân sự; được xây dựng, tổ chức hoạt động trong khu vực phòng thủ, nhằm thực hiện phòng, tránh, đánh trả và khắc phục hậu quả trong chiến tranh; bảo vệ Đảng, chính quyền, tính mạng, tài sản của Nhân dân, tài sản của cơ quan, tổ chức ở địa phương, cơ sở và là lực lượng nòng cốt cùng toàn dân tham gia quản lý, bảo vệ vùng trời Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa ở độ cao thấp, cực thấp”. Từ nghiên cứu thực tiễn và yêu cầu xây dựng lực lượng PKND, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, Bộ Quốc phòng trình Chính phủ hồ sơ đề nghị xây dựng Dự án Luật PKND, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT

1. Cơ sở chính trị

Thực hiện Kết luận số 19-KL/TW ngày 14/10/2021 của Bộ Chính trị về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV; Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 ngày 05/11/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về triển khai thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV; những năm qua Đảng ta đã ban hành nhiều nghị quyết, kết luận với những chủ trương, quan điểm mới về bảo vệ Tổ quốc, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận anh ninh nhân dân, như:

- Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 22/9/2008 của Bộ Chính trị khóa X và Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 03/10/2011 của Ban Bí thư khoá XI về tiếp tục xây dựng tinh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới: *xây dựng khu vực phòng thủ có tiềm lực và sức mạnh toàn*

diện, làm ngăn ngừa, làm thất bại âm mưu và hoạt động “diễn biến hòa bình”, gây bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch; giữ vững ổn định chính trị, môi trường hòa bình để phát triển kinh tế - xã hội...; xử lý có hiệu quả các tình huống về quốc phòng, an ninh; giữ vững chủ quyền biển, đảo, sẵn sàng đánh thắng chiến tranh xâm lược, bảo vệ vững chắc từng địa phương trong mọi tình huống, góp phần bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; “huy động sức mạnh tổng hợp của các tổ chức, các lực lượng trong xây dựng khu vực phòng thủ”;

- Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 25/10/2013 của Ban Chấp hành Trung ương về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, xác định rõ và đồng bộ phương hướng, mục tiêu, quan điểm, yêu cầu, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu về xây dựng khu vực phòng thủ: “Tiếp tục điều chỉnh bố trí chiến lược lực lượng quân đội đáp ứng yêu cầu phòng thủ đất nước”; “Nâng cao chất lượng xây dựng các khu vực phòng thủ tỉnh, thành phố vững chắc toàn diện...”;

- Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 16/4/2018 của Bộ Chính trị khóa XII về Chiến lược quốc phòng Việt Nam là một Chiến lược phòng thủ quốc gia, bảo vệ đất nước, sẵn sàng chống chiến tranh xâm lược; mang tính chất hòa bình, tự vệ, bằng sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc kết hợp sức mạnh thời đại;

- Kết luận số 31-KL/TW ngày 16/4/2018 về Chiến lược quân sự Việt Nam là nội dung nòng cốt, cụ thể hóa Chiến lược quốc phòng Việt Nam, là nghệ thuật sử dụng sức mạnh quân sự trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc;

- Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 28/9/2018, Bộ Chính trị khóa XII về Chiến lược Bảo vệ biên giới quốc gia với mục tiêu chung là: “...Xây dựng biên giới quốc gia hòa bình, hữu nghị, ổn định, hợp tác; bảo vệ, phòng thủ vững chắc biên giới quốc gia; góp phần phát triển kinh tế - xã hội gắn với cảng cá, tăng cường quốc phòng, an ninh, đối ngoại ở khu vực biên giới và cả nước”;

- Kết luận số 64-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị Khóa XII về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 22/9/2008 của Bộ Chính trị về tiếp tục xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới tiếp tục khẳng định quan điểm chỉ đạo: “Kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng hoạt động của các khu vực phòng thủ với phòng thủ quân khu, tạo thế bố trí phòng thủ liên hoàn, vững chắc trên từng địa bàn và phạm vi cả nước”;

- Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, xác định: “Củng cố, tăng cường quốc phòng, bảo đảm an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ”, “Củng cố tăng cường thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc”;

Để thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương trên của Đảng thì vai trò công tác PKND trong hoạt động của khu vực phòng thủ là hết sức quan trọng,

đặc biệt là trong giai đoạn hiện nay sự phát triển của tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ (UAV), phương thức tác chiến mới của các nước trên thế giới và hoạt động bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ ở trong nước ngày càng phát triển, việc huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực PKND vào tham gia quản lý vùng trời ở độ cao thấp, cực thấp là rất cần thiết.

2. Cơ sở pháp lý

Trong những năm qua nhiều chủ trương, quan điểm mới của Đảng, quy định mới của Hiến pháp năm 2013 liên quan đến xây dựng, tổ chức hoạt động công tác PKND chưa được thể chế và cụ thể hóa; một số quy định của Nghị định số 74/2015/NĐ-CP chưa thống nhất, đồng bộ với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quân sự, quốc phòng và pháp luật có liên quan, cụ thể là:

Thứ nhất, Hiến pháp năm 2013 quy định: “*Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng*” (khoản 2 Điều 14). Việc huy động các tổ chức, cá nhân (ngoài lực lượng vũ trang) và Nhân dân tham gia các hoạt động công tác PKND như phục vụ chiến đấu (đào đắp công sự, trận địa, bảo đảm giao thông vận tải, tải đạn, tiếp lương thực, thực phẩm...), khắc phục hậu quả (như cứu hỏa, cứu thương, cứu sập khi địch đánh phá vào trận địa phòng không) và tham gia công tác quản lý, bảo vệ vùng trời, quan sát, phát hiện, thông báo, báo động PKND, vây bắt giặc líai... sẽ liên quan quyền con người khi được huy động tham gia các hoạt động trên. Do đó, những quy định hạn chế quyền con người, quyền công dân khi huy động các tổ chức, cá nhân (ngoài lực lượng vũ trang) và Nhân dân tham gia các hoạt động công tác PKND cần phải điều chỉnh bằng văn bản luật.

Thứ hai, việc quản lý vùng trời ở độ cao thấp, cực thấp nhất là khi thực hiện quy định về tiêu chuẩn đủ điều kiện bay; tiêu chuẩn, thủ tục cấp giấy phép cho cơ sở thiết kế, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng, thử nghiệm tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ; quản lý việc khai thác tàu bay không người lái và phương tiện bay siêu nhẹ sẽ bị hạn chế về quyền con người cần phải được điều chỉnh bằng văn bản luật (khoản 2 Điều 14, Hiến pháp năm 2013).

Thực tiễn quy trình, thủ tục cấp phép bay tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện nay đang được quy định tại 03 văn bản, gồm: Nghị định số 36/2008/NĐ-CP ngày 28/03/2008 của Chính phủ về quản lý tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ; Nghị định số 125/2015/NĐ-CP ngày 04/12/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết về quản lý hoạt động bay và Thông tư số 35/2017/TT-BQP ngày 12/02/2017 của Bộ Quốc phòng Quy định tiêu chuẩn đủ điều kiện bay; tiêu chuẩn, thủ tục cấp giấy phép cho cơ sở thiết kế, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng, thử nghiệm tàu bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ; khai thác tàu bay không người lái và phương tiện bay siêu nhẹ. Do đó, thủ tục cấp phép bay gấp nhiều bát cập, chưa mang tính kịp thời, chưa phân định rõ

trách nhiệm của từng cấp trong quản lý hoạt động bay (khi đã được cấp phép) trong khi nhu cầu của tổ chức, cá nhân sử dụng tàu bay không người lái, các phương tiện bay siêu nhẹ phục vụ sản xuất nông nghiệp, du lịch đang cần thiết.

Thứ ba, thực hiện Nghị định số 32/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam sẽ bị hạn chế về quyền con người, quyền và lợi ích của công dân cần phải được điều chỉnh bằng văn bản luật (khoản 2 Điều 14, Hiến pháp năm 2013). Đồng thời, nội dung quy định về độ cao chướng ngại vật đối với các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam còn chung chung, chưa được cụ thể về khoảng cách cự ly, độ cao các công trình liền kề, tiếp giáp để bảo đảm không ảnh hưởng đến các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời. Do đó, nhiều trận địa pháo phòng không, súng máy phòng không bị ảnh hưởng lớn bởi góc che khuất bởi các công trình của cơ quan, tổ chức cá nhân nằm ngoài phạm vi khu vực trận địa, nhất là những trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời nằm trong trung tâm các thành phố, thị xã ngày càng thu hẹp.

3. Cơ sở thực tiễn

Trong đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ trên chiến trường miền Bắc, nhằm bảo toàn tiềm lực đất nước, giữ vững, duy trì sự ổn định kinh tế, chính trị, xã hội trước các hoạt động đánh phá ác liệt của kẻ thù. Ngày 25/7/1963, Hội đồng Chính phủ ban hành Nghị định số 112/CP về việc Tổ chức công tác PKND; ngày 23/12/1964 Hội đồng Chính phủ ban hành Quyết định số 184/CP về việc thành lập Ủy ban PKND Trung ương; Chỉ thị số 24/TTg ngày 02/4/1964 của Thủ tướng Chính phủ về công tác PKND; dưới sự lãnh đạo Đảng, Chính phủ đã vận dụng linh hoạt, tổ chức thành công hoạt động công tác PKND bằng cách kết hợp chặt chẽ hai phương thức cơ bản là chủ động phòng, tránh bảo toàn tiềm lực đất nước, duy trì mọi hoạt động chính trị, kinh tế, xã hội trong điều kiện chiến tranh và phát huy sức mạnh của lực lượng phòng không 3 thứ quân kiên quyết đánh trả tiêu diệt sinh lực địch làm hạn chế tối đa các hoạt động đánh phá của địch, tạo nên sức mạnh to lớn của chiến tranh nhân dân đánh thắng hai cuộc chiến tranh phá hoại của kẻ thù và làm nổi bật nghệ thuật chiến tranh nhân dân của Đảng và Nhà nước ta.

Trải qua 35 năm đổi mới đất nước, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đang ra sức phấn đấu thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), đầy mạnh toàn diện và đồng bộ sự nghiệp đổi mới, thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, đây là trách nhiệm to lớn của toàn Đảng, của cả hệ thống chính trị và toàn dân. Trong đó, Đảng, Nhà nước, Chính phủ luôn quan tâm đầu tư xây dựng hiện đại hóa lực lượng vũ trang nhân dân, đặc biệt là xây dựng lực lượng Phòng không - Không quân tiến thẳng lên hiện đại; hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quốc phòng, an ninh và PKND đã được quan tâm, nghiên cứu, ban hành ngày càng hoàn thiện, tạo hành

lang pháp lý để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về PKND; việc triển khai công tác PKND ngay từ thời bình đã được cấp ủy, chính quyền địa phương, người đứng đầu cơ quan, tổ chức quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện tương đối đồng bộ, toàn diện; Ban Chỉ đạo PKND từ Trung ương đến đơn vị, địa phương được thành lập theo đúng quy định của pháp luật, lực lượng kiêm nhiệm PKND do toàn dân tham gia được tổ chức chặt chẽ, cơ bản đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác PKND, nhất là khả năng sẵn sàng chiến đấu, tham gia quản lý vùng trời ở độ cao thấp, cực thấp và quản lý tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ, việc bố trí thế trận, trận địa, hệ thống mục tiêu bảo đảm khoa học, phù hợp, vững chắc, rộng khắp đáp ứng yêu cầu tác chiến mới, góp phần quan trọng bảo vệ vững chắc bầu trời Tổ quốc.

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động công tác PKND thời gian qua còn tồn tại một số hạn chế, bất cập, đó là:

Một là, một số chủ trương, quan điểm mới của Đảng, quy định mới của Hiến pháp năm 2013 liên quan đến công tác PKND chưa được thể chế và cụ thể hóa như việc huy động các tổ chức, cá nhân tham gia công tác PKND có liên quan đến quyền con người cần phải điều chỉnh bằng văn bản luật; một số nội dung của Nghị định số 74/2015/NĐ-CP chưa thống nhất, đồng bộ với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quốc phòng¹: chưa quy định việc tổ chức xây dựng lực lượng PKND trong các nhà máy, xí nghiệp, doanh nghiệp, các công trình năng lượng lớn của quốc gia; nhiều nội dung đang được điều chỉnh ở văn bản quy phạm pháp luật tính pháp lý cao, một số cơ chế, chính sách chưa được điều chỉnh hoặc điều chỉnh chưa đầy đủ đến tổ chức, hoạt động của công tác PKND và xây dựng thế trận PKND, chưa sát với thực tế, thiếu tính khả thi, chưa đáp ứng được với yêu cầu công tác PKND như: việc Thủ tướng Chính phủ giao Ban Chỉ đạo PKND cấp tỉnh là trung tâm phối hợp, hiệp đồng triển khai thực hiện Quyết định số 18/2020/QĐ-TTg ngày 10/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc thiết lập khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay đối với tàu bay không người lái, các phương tiện bay siêu nhẹ song các văn bản có tính pháp lý cao chưa điều chỉnh nội dung trên kịp thời; công tác phối hợp giữa các ban, bộ, ngành Trung ương, địa phương trong chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác PKND chưa đồng bộ, thống nhất, còn bộc lộ nhiều bất cập, vướng mắc, chưa theo kịp sự phát triển kinh tế - xã hội và chưa phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ bầu trời Tổ quốc trong tình hình mới (thiếu văn bản hướng dẫn thực hiện).

¹ Luật Biển Việt Nam năm 2012; Bộ luật Lao động năm 2012; Luật Giáo dục đại học năm 2012; Luật sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2008 và 2014); Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh năm 2013; Luật Hàng không dân dụng năm 2014; Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014; Luật Giáo dục năm 2015; Luật nghĩa vụ quân sự năm 2015; Luật quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng năm 2015; Luật Quốc phòng năm 2018; Luật dân quân tự vệ năm 2019; Luật Biên phòng Việt Nam năm 2020... và các văn bản quy phạm pháp luật khác.

Hai là, nhận thức của một số cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo, chỉ huy các cơ quan bộ, ngành, địa phương và Nhân dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác PKND trong chiến tranh nhân dân, bảo vệ Tổ quốc còn bộc lộ nhiều yếu tố chủ quan. Một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thực sự quan tâm đến công tác PKND. Tổ chức quản lý nhà nước và phân công, phân cấp, phối hợp giữa các ban, bộ, ngành, địa phương trong hoạt động công tác PKND chưa thực sự hiệu quả; tổ chức thực hiện chưa thực sự chủ động, cương quyết; hiệu quả thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm về công tác PKND chưa cao... Công tác đầu tư xây dựng trận địa phòng không, huấn luyện, diễn tập cho các đối tượng tham gia lực lượng PKND của các cơ quan bộ, ngành, địa phương và Nhân dân chưa được quan tâm đúng mức; đặc biệt là chưa có các văn bản pháp lý cao quy định cho lực lượng dự bị động viên, lực lượng tự vệ ở các nhà máy, xí nghiệp, doanh nghiệp, các tập đoàn kinh tế, các công trình năng lượng lớn của quốc gia (gọi chung là doanh nghiệp) phải tham gia công tác PKND. Việc tổ chức hoạt động PKND trong doanh nghiệp là chủ động phòng, tránh, bảo toàn tiềm lực đất nước, duy trì hoạt động lao động, sản xuất ra tài sản thiết yếu phục vụ Nhân dân trong điều kiện chiến tranh và kiên quyết đánh trả tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch để hạn chế tối đa các hoạt động đánh phá của địch, góp phần giữ vững, duy trì sự ổn định nền kinh tế, chính trị, xã hội của đất nước trước các hoạt động xâm nhập, tiến công đường không của địch.

Ba là, một số quy định trong Nghị định số 74/2015/NĐ-CP còn chung chung như “...tổ chức từ lực lượng của các cơ quan, tổ chức và toàn dân tham gia”, chưa quy định cụ thể thời cơ để xây dựng lực lượng phục vụ chiến đấu, khắc phục hậu quả, điều kiện để xây dựng lực lượng PKND, số lượng cần xây dựng, lực lượng sau khi được xây dựng thì biên chế vào những đâu, cơ quan nào chịu trách nhiệm quản lý, chỉ huy, điều hành hoạt động; đặc biệt, khi các lực lượng trên thực hiện nhiệm vụ công tác PKND sẽ liên quan đến *hạn chế quyền con người, quyền công dân được quy định tại khoản 2 Điều 14 Hiến pháp năm 2013*, song các văn bản quy phạm pháp luật về PKND và các văn bản pháp luật hiện nay chưa có văn bản nào quy định đến những hạn chế *của quyền con người, quyền công dân* khi tham gia vào các lực lượng phục vụ chiến đấu, khắc phục hậu quả khi địch xâm nhập, tiến công hỏa lực đường không.

Bốn là, thực tiễn các cuộc chiến tranh, xung đột trên thế giới những năm gần đây và dự báo chiến tranh trong tương lai cho thấy: Ngoài những hình thức, phương pháp chiến tranh truyền thống, việc ứng dụng những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào trong lĩnh vực quân sự, quốc phòng, trong đó có việc sử dụng vũ khí, trang bị kỹ thuật công nghệ cao như: Tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ (UAV), ... là chủ yếu, ngay từ đầu và trong suốt cuộc chiến tranh. Mặt khác, thế giới đã và đang có nhiều thay đổi khó lường về phương thức, quy mô, phạm vi, không gian, thời gian, lực lượng và thủ đoạn tác chiến để tiến hành chiến tranh, tác động đến khả năng phát hiện, quản lý vùng trời, nhất là ở độ cao thấp, cực thấp của lực lượng PKND. Nhằm chủ động ngăn

ngừa, ngăn chặn, đẩy lùi và đòi hỏi thắng lợi trong mọi tình huống, đánh bại mọi hình thức chiến tranh xâm lược (nếu xảy ra), đòi hỏi phải xây dựng và ban hành Luật về PKND tạo hành lang pháp lý đầy đủ và cao hơn nhằm đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng, bảo vệ vững chắc bầu trời Tổ quốc trong tình hình mới.

Từ những hạn chế, bất cập nêu trên, để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ về công tác PKND trong tình hình mới, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với các quy định pháp luật có liên quan, thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc thời kỳ mới, đòi hỏi phải xây dựng một đạo luật về PKND.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG LUẬT PHÒNG KHÔNG NHÂN DÂN

1. Mục đích xây dựng Luật

a) Hoàn thiện cơ sở pháp lý, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và nâng cao hiệu quả pháp lý của hệ thống pháp luật về xây dựng, huy động, tổ chức hoạt động PKND, quản lý tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ, quản lý độ cao chướng ngại vật đối với các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam. Nâng cao năng lực về công tác PKND, góp phần củng cố quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế trong tình hình mới.

b) Xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh toàn diện, phát huy sức mạnh tổng hợp của đất nước để bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, bảo vệ Nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội để phát triển kinh tế, xã hội.

2. Quan điểm chỉ đạo xây dựng Luật

a) Đảm bảo sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng; điều hành của Chính phủ; sự chỉ huy, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ của các ban, bộ, ngành Trung ương và địa phương trong xây dựng, huy động, tổ chức, triển khai hoạt động công tác PKND.

b) Thể chế hóa chủ trương, quan điểm của Đảng về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh nêu trong Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII; Nghị quyết Trung ương 8 (khóa IX) về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

c) Bảo đảm sự phù hợp, thống nhất với Hiến pháp năm 2013, Luật Quốc phòng năm 2018 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

d) Bảo đảm tính kế thừa và phát triển các quy định của pháp luật hiện hành về công tác PKND đã được thực tiễn kiểm nghiệm thấy phù hợp, đồng thời bổ sung những vấn đề mới để giải quyết những nội dung về công tác PKND đặt ra trong giai đoạn hiện nay và những năm tiếp theo.

d) Phù hợp với thực tiễn và xu thế tác chiến phòng không hiện nay; trên cơ sở giữ vững nguyên tắc độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, không để bị phụ thuộc, lệ thuộc, đồng thời phát huy được sức mạnh của cả hệ thống chính trị, nguồn lực của đất nước để xây dựng, tổ chức hoạt động PKND.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH CỦA DỰ ÁN LUẬT

1. Phạm vi điều chỉnh

Luật PKND quy định chính sách, nguyên tắc, xây dựng, huy động, tổ chức hoạt động; công tác quản lý tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ; các biện pháp về bảo đảm an toàn phòng không; quyền và nghĩa vụ của công dân; bảo đảm nguồn lực, chính sách và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với PKND.

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn ra mạnh mẽ, tạo đột phá trên nhiều lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực quốc phòng, tạo ra cả thời cơ và thách thức đối với mọi quốc gia, dân tộc. Sự xuất hiện của các loại vũ khí, khí tài, trang bị kỹ thuật quân sự hiện đại (các loại tên lửa, bom, đạn thông minh, có điều khiển, phương tiện bay không người lái (UAV)) đã làm thay đổi cơ bản tổ chức quân đội, hình thái, phương thức tiến hành các cuộc chiến tranh, xung đột của các nước trên thế giới thời gian gần đây. Quân chủng Phòng không - Không quân là một trong những quân chủng được đầu tư xây dựng tiến thăng lên hiện đại với nhiệm vụ quản lý, bảo vệ vững chắc bầu trời Tổ quốc; với hệ thống vũ khí, khí tài, trang bị hiện đại, Quân chủng Phòng không - Không quân có thể phát hiện, tác chiến được đối với các loại mục tiêu ở cự ly xa, độ cao lớn; tuy nhiên, khi mục tiêu bay ở độ cao thấp, cực thấp, ở độ cao dưới 50m thì khả năng trinh sát phát hiện của các loại ra đa sẽ hạn chế do nhiều địa vật. Lực lượng PKND xây dựng chủ yếu để thực hiện nhiệm vụ tham gia quan sát, phát hiện mục tiêu ở độ cao thấp, cực thấp, thông báo, báo động phòng không, phục vụ chiến đấu, khắc phục hậu quả các đợt xâm nhập, tiến công đường không của địch ở độ cao thấp, cực thấp.

2. Đối tượng áp dụng

Luật này áp dụng với các đơn vị, địa phương, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có liên quan đến công tác PKND.

IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT

1. Chính sách 1: Tổ chức và hoạt động phòng không nhân dân

a) Mục tiêu của chính sách

- Phân định rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương trong chỉ đạo, quản lý, chỉ huy về PKND (cơ quan nào chỉ đạo, cơ quan nào quản lý, chỉ huy đối với PKND) để nâng cao chất lượng xây dựng, huy động, tổ chức hoạt động PKND. Xác định thẩm quyền của các cấp chính quyền địa phương, cơ quan có thẩm quyền trong quản lý, chỉ huy, chỉ đạo lực lượng PKND. Bảo đảm tính chủ động trong tổ chức hoạt động PKND, nâng cao khả năng tổ chức thực hiện công tác PKND từ Trung ương xuống địa phương.

- Thể chế hóa quan điểm, đường lối, của Đảng về mục tiêu, nhiệm vụ “xây dựng phòng thủ quân khu, xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung

*ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới”, phù hợp với chiến lược quốc phòng Việt Nam; chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới và Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã xác định: *Kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo vệ Nhân dân, bảo vệ Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa. Giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, an ninh con người, an ninh kinh tế, an ninh mạng, xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương. Chủ động ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa; phát hiện sớm và xử lý kịp thời những yếu tố bất lợi, nhất là những yếu tố nguy cơ gây đột biến; đẩy mạnh đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động chống phá của các thế lực thù địch.* Tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các ban, bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị các cấp trong tổ chức trong xây dựng, huy động lực lượng tham gia công tác PKND.*

- Quy định rõ các trường hợp được huy động tham gia vào các hoạt động công tác PKND, đặc biệt là những hoạt động liên quan đến quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, đảm bảo phù hợp với quy định của Hiến pháp năm 2013, tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật hiện nay. Đảm bảo việc huy động lực lượng, tổ chức hoạt động công tác PKND để tham gia thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, quản lý vùng trời ở độ cao thấp, cực thấp, quản lý hoạt động bay không người lái, các phương tiện bay siêu nhẹ trên địa bàn, địa phương được chặt chẽ.

- Tạo cơ sở pháp lý để xây dựng lực lượng PKND có quy mô phù hợp với từng địa phương cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng thế trận PKND rộng khắp, vững chắc, nhiều tầng, nhiều hướng trong khu vực phòng thủ ngay từ thời bình. Đồng thời tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức từ Trung ương đến địa phương, doanh nghiệp trong xây dựng lực lượng PKND đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

b) Nội dung của chính sách

- Tinh gọn về thành phần tham gia công tác PKND sẽ hoàn thiện hơn so với việc thành lập Ban Chỉ đạo PKND Trung ương, giảm chi phí thời gian của các thành viên Ban Chỉ đạo. Đồng thời, giảm bớt việc thành lập Ban Chỉ đạo PKND các cấp, tăng thẩm quyền, gắn trách nhiệm đối với người đứng đầu chính quyền địa phương, cơ quan, tổ chức trong chỉ huy, quản lý sẽ giảm bớt khâu trung gian, dành thời gian tập trung chỉ đạo công tác chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ được hiệu quả, chất lượng hơn. Nhằm phát huy trách nhiệm của các ban, bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan trong đảm bảo sự quản lý Nhà nước về công tác PKND được chặt chẽ, hiệu lực, hiệu quả, có tính khả thi và tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy các cấp, trách nhiệm kiểm tra, giám sát của các cơ quan liên quan đối với công tác PKND.

- Phát huy vai trò của hệ thống chính trị đối với công tác PKND, gắn kết được mối quan hệ, phối hợp hiệp đồng giữa các cơ quan, tổ chức đối với hoạt động công tác PKND, nâng cao trình độ hiểu biết về kiến thức PKND, xử lý các tình huống trên không được linh hoạt, hiệu quả và quy định cụ thể về trách nhiệm quản lý, chỉ huy, chỉ đạo xây dựng lực lượng, tổ chức hoạt động công tác PKND trong các nhà máy, xí nghiệp, doanh nghiệp và các công trình năng lượng lớn của quốc gia (gọi chung là doanh nghiệp).

- Kế thừa các quy định của pháp luật hiện hành về công tác PKND còn phù hợp với thực tiễn; quy định rõ công tác tổ chức, huy động, xây dựng lực lượng PKND trong thời bình, sẵn sàng triển khai thực hiện trong thời chiến bảo đảm hiệu lực, hiệu quả, khả thi đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng thế trận PKND rộng khắp, vững chắc trong từng khu vực phòng thủ. Tạo cơ sở pháp lý vững chắc để các ban, bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thực hiện xây dựng, tổ chức, huy động lực lượng tham gia công tác PKND.

- Luật hóa các quy định hiện hành về tổ chức hoạt động công tác PKND trong khu vực phòng thủ, đồng thời bổ sung một số quy định đối với lực lượng PKND tham gia trực sẵn sàng chiến đấu (SSCĐ), quản lý, bảo vệ vùng trời ở độ cao thấp, cực thấp. Thể chế quy định về hoạt động công tác PKND trong luật và các văn bản hướng dẫn thi hành; quy định cụ thể những hoạt động liên quan đến hạn chế quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, đảm bảo tạo hành lang pháp lý cho lực lượng PKND triển khai, thực hiện chức năng, nhiệm vụ phải tuân thủ quy định của Hiến pháp năm 2013 về hạn chế quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ vững chắc bầu trời Tổ quốc.

c) Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn

- Giải pháp lựa chọn: Quy định tại Luật PKND về tổ chức, hoạt động PKND để trình Quốc hội ban hành.

- Lý do: Nhằm tinh gọn về bộ máy chỉ đạo, quản lý, chỉ huy, phân cấp, phân quyền theo chức năng, nhiệm vụ của từng cấp trong việc tổ chức, xây dựng, huy động cho hoạt động PKND; đồng thời, phát huy vai trò trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị, địa phương, cơ quan, tổ chức, giảm bớt vai trò trung gian của Ban Chỉ đạo, phù hợp với chủ trương của Đảng về quản lý, chỉ đạo, điều hành hoạt động công tác PKND ở các cấp.

2. Chính sách 2: Huy động lực lượng phòng không nhân dân

a) Mục tiêu của chính sách

- Quy định rõ các trường hợp được huy động tham gia vào các hoạt động PKND, đặc biệt là những hoạt động liên quan đến quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, đảm bảo phù hợp với quy định của Hiến pháp năm 2013, tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật hiện nay.

- Đảm bảo việc huy động lực lượng, tổ chức hoạt động PKND để tham gia

thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, quản lý vùng trời ở độ cao thấp, cực thấp, quản lý hoạt động bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ trên địa bàn, địa phương được chặt chẽ.

b) Nội dung của chính sách

- Phát huy tính chủ động, trách nhiệm của địa phương trong huy động và tổ chức hoạt động PKND đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ PKND, phù hợp điều kiện của từng địa phương; phát huy tiềm lực, tính chủ động của đơn vị, địa phương, cơ quan, tổ chức đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ quản lý, bảo vệ vùng trời trong tình hình mới.

- Luật hóa các quy định hiện hành về tổ chức hoạt động PKND trong khu vực phòng thủ, đồng thời bổ sung một số quy định đối với lực lượng PKND tham gia trực sẵn sàng chiến đấu (SSCD), quản lý, bảo vệ vùng trời ở độ cao thấp, cực thấp. Thể chế quy định về hoạt động PKND trong luật và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Quy định cụ thể những hoạt động liên quan đến hạn chế quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, đảm bảo tạo hành lang pháp lý cho lực lượng PKND triển khai, thực hiện chức năng, nhiệm vụ phải tuân thủ quy định của Hiến pháp năm 2013 về hạn chế quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ vững chắc bầu trời Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

c) Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn

- Giải pháp lựa chọn: Quy định cụ thể tại Luật PKND về đối tượng, điều kiện, thẩm quyền, trình tự, thủ tục huy động lực lượng PKND để trình Quốc hội ban hành.

- Lý do: Để tạo được cơ sở pháp lý cho các lực lượng tham gia công tác PKND đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ tổ chức hoạt động của khu vực phòng thủ. Đồng thời, đảm bảo tuân thủ quy định của Hiến pháp 2013 về hạn chế quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

3. Chính sách 3: Quy định quản lý tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ

a) Mục tiêu của chính sách

- Tạo hành lang pháp lý đồng bộ, thống nhất trong quản lý nhà nước về tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ, khắc phục những tồn tại, hạn chế, góp phần nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật và các điều ước quốc tế Việt Nam tham gia ký kết, đáp ứng yêu cầu thực tiễn và hội nhập quốc tế, đồng thời phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Hạn chế tối đa nguy cơ sử dụng tàu bay không người lái, các phương tiện bay siêu nhẹ vào các mục đích chống phá Đảng, Nhà nước, Quân đội, uy hiếp đến

an ninh, an toàn hàng không và trật tự an toàn xã hội.

- Phân cấp, phân quyền trong thực hiện quy định quản lý tiêu chuẩn đủ điều kiện bay; tiêu chuẩn, thủ tục cấp giấy phép cho cơ sở thiết kế, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng, thử nghiệm; quản lý tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ.

b) Nội dung của chính sách

- Bảo vệ quyền con người, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức và cá nhân trong thực hiện quy định tiêu chuẩn đủ điều kiện bay; tiêu chuẩn, thủ tục cấp giấy phép cho cơ sở thiết kế, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng, thử nghiệm; quản lý tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 14, Hiến pháp năm 2013.

- Tăng cường công tác quản lý đối với hoạt động bay của tàu bay không người lái, các phương tiện bay siêu nhẹ một cách chặt chẽ, khích lệ tổ chức, cá nhân nghiên cứu nghiên cứu, sử dụng tàu bay không người lái, các phương tiện bay siêu nhẹ vào sản xuất nông nghiệp và các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành; đồng thời, xử lý nghiêm đối với các hành vi vi phạm pháp luật về khai thác, sử dụng tàu bay không người lái, các phương tiện bay siêu nhẹ không phép, hết phép, bay quá độ cao, cự ly được phép.

c) Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn

- Giải pháp lựa chọn: Quy định tại Luật PKND về quản lý tàu bay không người lái, các phương tiện bay siêu nhẹ trình Quốc hội ban hành.

- Lý do: Nhằm khắc phục được những hạn chế, bất cập của các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về quản lý tàu bay không người lái, các phương tiện bay siêu nhẹ.

4. Chính sách 4: Quy định các biện pháp về bảo đảm an toàn phòng không

a) Mục tiêu của chính sách

- Khi quy định về quản lý độ cao chướng ngại vật đối với các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam sẽ bị hạn chế về quyền con người, quyền và lợi ích của công dân cần phải được điều chỉnh trong Luật để bảo đảm phù hợp, đồng bộ, thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành (khoản 2 Điều 14, Hiến pháp năm 2013).

- Quy định khái quát trong Luật PKND về độ cao chướng ngại vật đối với các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời để bảo đảm an toàn phòng không và phát huy hết tính năng vũ khí trang bị kỹ thuật khi có tình huống xảy ra.

- Khắc phục những hạn chế bất cập đối với các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại trung tâm các thành phố, thị xã; tạo sự gắn kết giữa việc quy hoạch, mở rộng không gian đô thị với bảo đảm quốc phòng, an ninh, không đe phá vỡ thế trận phòng không trong khu vực phòng thủ.

b) Nội dung của chính sách

- Phát huy tính chủ động, trách nhiệm của địa phương trong huy động và tổ chức hoạt động công tác PKND đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ về công tác PKND, phù hợp điều kiện của từng địa phương; phát huy tiềm lực, tính chủ động của đơn vị, địa phương, cơ quan, tổ chức đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ quản lý, bảo vệ vùng trời Tổ quốc trong tình hình mới.

- Luật hóa các quy định hiện hành về công tác PKND trong khu vực phòng thủ, đồng thời bổ sung một số quy định đối với lực lượng PKND tham gia trực sẵn sàng chiến đấu (SSCD), quản lý, bảo vệ vùng trời ở độ cao thấp, cực thấp. Thể chế hóa các quy định về công tác PKND trong luật và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

- Quy định cụ thể những hoạt động liên quan đến hạn chế quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, tạo hành lang pháp lý cho lực lượng PKND triển khai, thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Hiến pháp năm 2013, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ vững chắc bầu trời Tổ quốc trong thời kỳ mới.

c) Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn

- Giải pháp lựa chọn: Quy định khái quát trong Luật PKND về độ cao chướng ngại vật đối với các trận địa quản lý, bảo vệ bầu trời Tổ quốc để bảo đảm an toàn phòng không.

- Lý do: Nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập trong thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý độ cao chướng ngại vật trước tốc độ đô thị hóa hiện nay, nhằm phát huy hết tính năng của vũ khí, khí tài, trang bị kỹ thuật bảo vệ vững chắc bầu trời Tổ quốc ở độ cao thấp, cực thấp.

5. Chính sách 5: Nguồn lực, chính sách đối với lực lượng phòng không nhân dân

a) Mục tiêu của chính sách

- Xây dựng chính sách phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ cho xây dựng lực lượng, huy động, tổ chức và tổ chức hoạt động công tác PKND; bảo đảm tính đúng, tính đủ, tính khích lệ; phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

- Bảo đảm ngân sách xây dựng, huy động lực lượng và tổ chức hoạt động công tác PKND đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, nhất là chính sách đối với lực lượng PKND làm nhiệm vụ SSCĐ, tham gia quản lý, bảo vệ vùng trời ở độ cao thấp, cực thấp, quản lý tàu bay không người lái, các phương tiện bay siêu nhẹ.

b) Nội dung của chính sách

Luật hóa các quy định hiện hành về đảm bảo ngân sách cho xây dựng và huy động, tổ chức hoạt động của lực lượng PKND; chính sách đối với những người tham gia vào công tác PKND. Sửa đổi, bổ sung quy định về chế độ, chính

sách phù hợp, tương đồng với quy định của pháp luật hiện hành; quy định chế độ, chính sách đối với người được huy động tham gia nhiệm vụ trực SSCĐ, bảo vệ, quản lý vùng trời.

c) Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn

- Giải pháp lựa chọn: Quy định khái quát trong dự thảo luật về bảo đảm ngân sách và chế độ, chính sách trong hoạt động công tác PKND.

- Lý do: Để đảm bảo chế độ, chính sách thống nhất, đồng bộ trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Luật PKND được xây dựng trên cơ sở hệ thống các quy định pháp luật hiện hành; Luật hóa các quy định của Nghị định số 74/2015/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính của Chính phủ, thực tiễn xây dựng, huy động, triển khai, tổ chức thực hiện nhiệm vụ PKND trong thời gian qua. Trên cơ sở kế thừa những ưu điểm của Nghị định số 74/2015/NĐ-CP và khắc phục những hạn chế bất cập trong thực tiễn triển khai thực hiện đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

2. Một số quy định mới liên quan đến xây dựng lực lượng, tổ chức hoạt động công tác PKND, nhất là nhiệm vụ tham gia quản lý, bảo vệ vùng trời ở độ cao thấp, cực thấp, quản lý tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ; tổ chức hoạt động công tác PKND trong các nhà máy, xí nghiệp, doanh nghiệp, các tập đoàn kinh tế lớn, các công trình năng lượng lớn của quốc gia và thực hiện nhiệm vụ PKND như phục vụ chiến đấu, khắc phục hậu quả bom, đạn địch đánh phá (nếu chiến tranh xảy ra) sẽ rất hiệu quả, góp phần thiết thực trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của lực lượng PKND.

3. Đối với nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành văn bản sau khi được thông qua: Lực lượng PKND được xây dựng, huy động, tổ chức hoạt động theo hình thức kiêm nhiệm, trong thời bình chủ yếu xây dựng lực lượng nòng cốt do Bộ đội địa phương, Dân quân tự vệ, lực lượng Dự bị động viên và một số thành phần của cơ quan, tổ chức đảm nhiệm, khi có tình huống chiến tranh mới huy động lực lượng từ Nhân dân; chế độ, chính sách đối với lực lượng này trong dự thảo Luật được xác định trên cơ sở các quy định của Nghị định số 74/2015/NĐ-CP. Đồng thời, giảm việc thành lập các Ban Chỉ đạo PKND các cấp, tăng thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu chính quyền địa phương, cơ quan, đơn vị trong và ngoài Quân đội, theo cơ cấu cơ quan chỉ đạo, quản lý, chỉ huy PKND. Do đó, Luật PKND không làm tăng “tổ chức bộ máy”, không tăng “biên chế công chức và số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước”, không làm phát sinh về nguồn kinh phí hoạt động so với các quy định của pháp luật hiện hành.

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA VĂN BẢN

Dự án Luật PKND trình Quốc hội Khóa XV cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 7 (tháng 5/2024) và thông qua tại Kỳ họp thứ 8 (tháng 10/2024).

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Dự án Luật PKND, Bộ Quốc phòng kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Hồ sơ gửi kèm theo Tờ trình: (1) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong lập đề nghị xây dựng Luật; (2) Báo cáo tổng kết thi hành pháp luật về PKND giai đoạn 2015-2021; (3) Đề cương chi tiết Luật PKND; (4) Báo cáo lồng ghép bình đẳng giới; (5) Báo cáo rà soát văn bản pháp luật; (6) Báo cáo tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của ban, bộ, ngành, địa phương có liên quan và (7) Bản chụp các ý kiến kèm theo)

Nơi nhận:

- Đ/c Bộ trưởng BQP (để b/c);
- Bộ Tư pháp ⁽⁰⁵⁾ (để thẩm định);
- Bộ Tổng Tham mưu;
- Quân chủng PK-KQ;
- Vụ Pháp chế/BQP;
- Lưu: VT, VPC, L12.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THÚ TRƯỞNG**

Thượng tướng Nguyễn Tân Cương